

## **QUY ĐỊNH VỀ XÉT TUYỂN ĐẦU VÀO ĐÀO TẠO THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

(Theo quyết định số 4179/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày 05 tháng 10 năm 2016  
của Hiệu trưởng Đại học Bách Khoa Hà Nội)

### **MỤC LỤC**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Đợt xét tuyển	2
Điều 3. Đối tượng đăng ký xét tuyển	2
Điều 4. Yêu cầu đối với thí sinh đăng ký xét tuyển	2
Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển	3
Điều 6. Hội đồng tuyển sinh	3
Điều 7. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh	4
Điều 8. Tiểu ban chuyên môn	4
Điều 9. Quy trình xét tuyển	5
Điều 10. Điều kiện trúng tuyển	6
Điều 11. Công nhận trúng tuyển	6
Điều 12. Tổ chức nhập học	6
Điều 13. Chế độ báo cáo, lưu trữ	6
Điều 14. Tổ chức thực hiện	7
PHỤ LỤC	8

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản qui định cụ thể về đối tượng và tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự thủ tục xét tuyển, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.
2. Văn bản quy định được áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

## **Điều 2. Đợt xét tuyển**

Mỗi năm, tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức từ một đến hai kỳ xét tuyển phù hợp với kỳ tuyển sinh đào tạo thạc sĩ của trường.

Chỉ tiêu tuyển sinh thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của từng ngành đào tạo do các Viện chuyên ngành đề xuất trình Hiệu trưởng phê duyệt dựa trên tiêu chí về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, số lượng nghiên cứu sinh.

## **Điều 3. Đối tượng xét tuyển**

Đối tượng đăng ký xét tuyển theo định hướng nghiên cứu thuộc những diện sau đây:

- a) Thí sinh đã tốt nghiệp đại học chính qui thuộc các trường đại học kỹ thuật công nghệ hàng đầu ở Việt Nam như Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh.
- b) Thí sinh đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học được kiểm định quốc tế, hoặc các chương trình đào tạo của các trường đại học ở Việt Nam có công nhận tín chỉ và chương trình đào tạo tương đương với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- c) Thí sinh đã tốt nghiệp đại học ở các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới được Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận, hoặc đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học được kiểm định quốc tế của các trường đại học ở nước ngoài.

## **Điều 4. Yêu cầu đối với thí sinh đăng ký xét tuyển**

Thí sinh đăng ký xét tuyển phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- a) Tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên, thời gian tính từ khi tốt nghiệp đại học đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển không quá 3 năm.
- b) Đăng ký học bậc thạc sĩ đúng ngành với ngành học đại học, chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.
- c) Đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ (có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc các minh chứng được miễn ngoại ngữ theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ).

- d) Đối với thí sinh quốc tế đăng ký học chương trình thạc sĩ được dạy bằng tiếng Việt cần có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Việt theo yêu cầu.

#### **Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Đơn đăng ký dự tuyển
- Bản sao có công chứng bằng/giấy chứng nhận tốt nghiệp, bảng điểm tốt nghiệp
- Sơ yếu lý lịch
- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập, do một cơ sở y tế có thẩm quyền cấp với thời hạn không quá 06 tháng
- 1 Ảnh hồ sơ 3x4
- Đề cương nghiên cứu
- Bản sao chụp các bài báo, công trình khoa học đã công bố (nếu có)
- Bản sao có công chứng bằng/chứng chỉ Ngoại ngữ.

#### **Điều 6. Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các Ủy viên. Người có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột dự thi không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc cho Hội đồng.
  - a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
  - b. Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng.
  - c. Ủy viên thường trực: Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học hoặc Phó Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.
  - d. Các Ủy viên: Phó Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Trưởng các đơn vị liên quan trực tiếp đến kỳ tuyển sinh.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:
  - a. Thông báo tuyển sinh.
  - b. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.
  - c. Sơ tuyển hồ sơ, lập danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển.
  - d. Tổ chức xét tuyển, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xét tuyển.
  - e. Công bố kết quả, đề nghị công nhận trúng tuyển báo cáo Hiệu trưởng.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:
  - a. Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các điều khoản về xét tuyển đầu vào thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

- b. Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác tuyển sinh theo Quy định này.
- c. Quyết định thành lập Ban thư ký, các tiểu ban chuyên môn để thực hiện xét tuyển.

### **Điều 7. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh**

1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh (gọi tắt là Ban Thư ký) gồm: Trưởng ban là Ủy viên thường trực (hoặc ủy viên) Hội đồng tuyển sinh và các Ủy viên.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:
  - a. Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự xét tuyển.
  - b. Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh gửi tới các Tiểu ban chuyên môn.
  - c. Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các Tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét kết luận.
  - d. Thông báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.
  - e. Nhận và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao cho.
3. Trưởng ban Thư ký: Nhận nhiệm vụ, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký qui định tại mục 2 của điều này.

### **Điều 8. Tiểu ban chuyên môn**

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành của các thí sinh, Viện trưởng Viện chuyên ngành, Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu đề xuất các Tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng Tiểu ban, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.
2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển:
  - a. Tiểu ban chuyên môn có 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, đúng ngành xét tuyển của thí sinh, am hiểu chuyên môn, chương trình đào tạo của chuyên ngành.
  - b. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có 1 Trưởng tiểu ban, 1 thư ký và 3 ủy viên trong đó có 1 ủy viên được giao nhiệm vụ đọc và cho ý kiến nhận xét về đề tài và đề cương nghiên cứu của thí sinh.
  - c. Mỗi chuyên ngành có ít nhất một tiểu ban chuyên môn.
3. Tiểu ban chuyên môn có nhiệm vụ:
  - a. Xây dựng thang điểm đánh giá trên cơ sở các tiêu chí và khung thang điểm đã xây dựng (phụ lục khung thang điểm).
  - b. Tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển theo đúng các tiêu chí đã xây dựng.
  - c. Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên.

d. Lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp.

e. Gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

## **Điều 9. Qui trình xét tuyển**

Bao gồm các bước sau:

- Bước 1: Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của từng ngành đào tạo dựa trên tiêu chí về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, số lượng nghiên cứu sinh.
- Bước 2: Xây dựng kế hoạch xét tuyển và trình Hiệu trưởng ra thông báo xét tuyển.
- Bước 3: Nhà trường thông báo rộng rãi đối tượng được xét tuyển và các yêu cầu đối với thí sinh, thông báo chi tiết yêu cầu về hồ sơ, các biểu mẫu liên quan và trang đăng ký tuyển sinh online trên trang Web của trường.
- Bước 4: Thí sinh đăng ký xét tuyển online trên trang Web tuyển sinh sau đại học, hoàn tất các thông tin đăng ký cần thiết.
- Bước 5: Thí sinh hoàn tất hồ sơ dự xét tuyển theo yêu cầu và nộp cho Viện Đào tạo Sau đại học.
- Bước 6: Viện Đào tạo sau đại học phối hợp với Viện chuyên ngành thực hiện sơ tuyển hồ sơ, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển. Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển trên trang Web của Viện Đào tạo Sau đại học.
- Bước 7: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh sau đại học và các ban/tiểu ban chuyên môn giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.
- Bước 8: Tiểu ban chuyên môn lập thang điểm đánh giá theo các tiêu chí xét tuyển đã qui định.
- Bước 9: Các tiểu ban chuyên môn tổ chức xét đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch: đánh giá hồ sơ tốt nghiệp đại học, trình độ ngoại ngữ của thí sinh; đánh giá đề cương nghiên cứu về mục tiêu, ý nghĩa khoa học, thực tiễn, tính khả thi, kế hoạch thực hiện đề tài.
- Bước 10: Tiểu ban chuyên môn nộp kết quả xét tuyển của từng thí sinh, danh sách kết quả điểm xét tuyển xếp theo thứ tự từ trên xuống, biên bản họp xét tuyển cho Viện chuyên ngành tập hợp và gửi cho Hội đồng tuyển sinh.
- Bước 11: Hội đồng tuyển sinh thẩm định các danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trình Hiệu trưởng ra quyết định trúng tuyển. Danh sách thí

sinh trúng tuyển được công bố trên trang Web của Viện Đào tạo Sau đại học.

#### **Điều 10. Điều kiện trúng tuyển**

1. Hồ sơ xét tuyển đáp ứng yêu cầu theo của thông báo tuyển sinh
2. Kết quả đánh giá của tiểu ban chuyên môn đạt từ 50 điểm trở lên. Trong trường hợp các thí sinh có cùng tổng điểm, thứ tự sắp xếp sẽ ưu tiên điểm đề xuất đề tài, sau đó đến điểm tốt nghiệp đại học và cuối cùng là điểm chứng chỉ ngoại ngữ.
3. Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của Trường và kết quả xét hồ sơ của từng thí sinh.

#### **Điều 11. Công nhận trúng tuyển**

1. Sau khi có kết quả, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Hiệu trưởng kết quả xét tuyển. Hiệu trưởng duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, ký Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển và báo cáo Bộ Giáo dục & Đào tạo.
2. Hồ sơ báo cáo kết quả xét tuyển gồm:
  - a. Báo cáo thực hiện qui trình xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn.
  - b. Danh sách trích ngang của các thí sinh đã được duyệt trúng tuyển.
  - c. Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.
3. Căn cứ vào Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển, Viện Đào tạo sau đại học gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trúng tuyển.

#### **Điều 12. Tổ chức nhập học**

1. Viện Đào tạo sau đại học có trách nhiệm tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển khoá mới. Thí sinh trúng tuyển không đăng ký nhập học sẽ không được công nhận là học viên của Trường.
2. Viện Đào tạo sau đại học làm thủ tục cho các học viên được biên chế vào Bộ môn chuyên môn, phòng thí nghiệm như một nghiên cứu viên của đơn vị.
3. Viện Đào tạo sau đại học có trách nhiệm tổ chức lễ khai giảng khoá học mới. Học viên trúng tuyển, khi đăng ký nhập học được Viện Đào tạo sau đại học cấp tài khoản truy cập thông tin Đào tạo sau đại học, Sổ tay học vụ, cấp thẻ học viên, mã số học viên, làm thẻ thư viện,... và được cung cấp thông tin, phổ biến về quy định của Trường trong quản lý giảng dạy và đào tạo sau đại học.

#### **Điều 13. Chế độ báo cáo, lưu trữ**

1. Sau kỳ thi tuyển sinh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội có nhiệm vụ báo cáo Bộ Giáo dục & Đào tạo về tình hình tuyển sinh, kết quả xét tuyển, danh sách duyệt trúng tuyển, quyết định công nhận học viên.

2. Các tài liệu, hồ sơ của mỗi học viên, tài liệu của Trường liên quan đến xét tuyển được Viện chuyên ngành bảo quản và lưu trữ tại Viện theo quy định hiện hành của công tác lưu trữ.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Viện Đào tạo sau đại học, Viện chuyên ngành, Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu và các đơn vị liên quan đến quá trình xét tuyển thực hiện các nhiệm vụ đúng qui định.
2. Trung tâm đảm bảo chất lượng thanh kiểm tra công tác xét tuyển và đề xuất Hiệu trưởng xử lý những trường hợp sai phạm.
3. Xử lý các thí sinh, đơn vị, tổ chức cá nhân vi phạm qui chế được thực hiện theo qui định hiện hành, các kết quả xét tuyển bị huỷ bỏ.

## PHỤ LỤC

**Bảng 1. Các tiêu chí sơ tuyển hồ sơ**

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Căn cứ xét</i>	<i>Đánh giá</i>
TC1	Đúng đối tượng	Thí sinh thuộc đối tượng đúng trong điều 3	Đạt
TC2	Kết quả học đại học đạt loại khá trở lên	Bảng điểm đại học và bằng tốt nghiệp đại học chính qui. Xét xếp loại dựa trên thang điểm qui định (điều 25 Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Điều 62 Quyết định 3341/QĐ-ĐHBK-SDH ngày 21/8/2014 của trường Đại học Bách khoa Hà Nội) Đối với những đối tượng tốt nghiệp ở nước ngoài xét tương đương để xếp loại học tập.	Đạt
TC3	Thời gian từ lúc tốt nghiệp đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển	Thời gian tính từ lúc tốt nghiệp đại học đến lúc nộp hồ sơ xét tuyển bậc thạc sĩ không quá 3 năm.	Đạt
TC4	Đúng ngành <sup>(1)</sup>	Ngành đăng ký học thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu đúng với ngành học đại học. Xét trường Đại học mà thí sinh đã tốt nghiệp hệ đại học. Nếu tốt nghiệp ở trường Đại học nước ngoài thì xét trường đó có nằm trong danh sách được Bộ công nhận hay không; Xét chương trình đào tạo có được kiểm định theo chuẩn quốc tế hay không; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội công nhận tín chỉ tương đương trong chương trình đào tạo <sup>(2)</sup> . So sánh chương trình đào tạo, các học phần trong bảng điểm của thí sinh với chương trình đào tạo chuẩn của trường Đại học Bách khoa Hà Nội để xét chương trình đào tạo và ngành đào tạo có thuộc diện đúng ngành hay không.	Đạt
TC5	Đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ	Xét chứng chỉ tiếng Anh B1, TOEIC, IELTS, TOEFL tương đương B1 ... hoặc các minh	Đạt



		<p>chúng được miễn ngoại ngữ theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo.</p> <p>Đối với thí sinh quốc tế đăng ký học chương trình thạc sĩ được dạy bằng tiếng Việt sẽ xét chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Việt.</p>	
TC6	Định hướng nghiên cứu	Bản đề cương nghiên cứu đề tài luận văn, định hướng nghiên cứu có phù hợp với hướng nghiên cứu của đơn vị chuyên môn.	Đạt

*Chú ý:*

- (1) Đúng ngành được hiểu là các ngành cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.
- (2) Viện chuyên ngành xem xét, đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học, học phần, tín chỉ trong chương trình đào tạo, trường Đại học mà thí sinh đã tốt nghiệp để đề xuất công nhận tín chỉ tương đương.

**Bảng 2. Khung thang điểm đánh giá khi xét tuyển**

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Căn cứ</i>	<i>Thang điểm</i>
TC1	Xếp loại tốt nghiệp đại học	Loại tốt nghiệp khá, giỏi, xuất sắc	Tối đa 10 điểm
TC2	Công trình khoa học đã công bố	Số lượng, chất lượng công trình khoa học (bao gồm cả bài báo đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế).	Tối đa 10 điểm
TC3	Chứng chỉ ngoại ngữ	<p>Dựa trên kết quả đạt được của chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng ngoại ngữ.</p> <p>Chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ do một cơ sở đào tạo nhận của Việt Nam cấp được Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo công, Bằng chuyên ngành ngoại ngữ xét kết quả học tập.</p>	Tối đa 10 điểm
TC4	Đề xuất đề tài	<p>Bản đề xuất hướng nghiên cứu của thí sinh phải trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài, lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu, ý</li> </ul>	Tối đa 65 điểm

		<p>nghĩa và kết quả dự kiến đạt được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý do lựa chọn Trường Đại học Bách khoa Hà Nội làm cơ sở đào tạo.</li> <li>- Kế hoạch thực hiện.</li> <li>- Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu.</li> <li>- Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp.</li> </ul> <p>Khi xét tuyển, Tiểu ban cần xét cả động lực học tập, nghiên cứu của thí sinh, nhu cầu sử dụng nhân lực nghiên cứu tại cơ quan chủ quản của thí sinh...</p>	
TC5	Điểm thưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giải thưởng trong các kỳ thi Olympic, quốc gia...</li> <li>- Các giải thưởng khoa học, sáng tạo khoa học, phát minh, sáng chế...</li> </ul>	Tối đa 5 điểm
		<b>Tổng cộng</b>	<b>100 điểm</b>

**Bảng 3. Ngành đào tạo đại học và ngành đào tạo thạc sĩ được xét tuyển theo định hướng nghiên cứu**

<b>TT</b>	<b>Ngành đào tạo đại học</b>	<b>Ngành đào tạo thạc sĩ</b>
1	Toán và thống kê	Toán ứng dụng
2	Toán-tin ứng dụng	Cơ sở toán học cho tin học
3	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin
4	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính
5	Công nghệ phần mềm Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm
6	Truyền thông và mạng máy tính	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
7	Kỹ thuật máy tính Công nghệ kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
8	Vật lý kỹ thuật Kỹ thuật hạt nhân	Vật lý kỹ thuật
9	Cơ kỹ thuật	Cơ kỹ thuật

10	Kỹ thuật cơ khí Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
11	Kỹ thuật cơ khí động lực Kỹ thuật hàng không Kỹ thuật tàu thủy Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
12	Kỹ thuật cơ - điện tử Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử
13	Kỹ thuật điện Công nghệ kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
14	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
15	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện tử
16	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Kỹ thuật viễn thông
17	Công nghệ vật liệu Kỹ thuật vật liệu Kỹ thuật vật liệu kim loại	Khoa học và Kỹ thuật vật liệu
18	Kỹ thuật thực phẩm Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
19	Kỹ thuật sinh học	Công nghệ sinh học
20	Kỹ thuật dệt Công nghệ may	Công nghệ vật liệu dệt, may
21	Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt
22	Kỹ thuật hoá học Công nghệ kỹ thuật hoá học Hoá học Kỹ thuật in và truyền thông	Kỹ thuật hoá học
23	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường